

PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH GIA THỤY

Năm học 2025 - 2026

Thực đơn: Ngày 09 tháng 02 năm 2026

Bữa chính: Thịt gà kho sả
Trứng kho tàu
Giá đỗ, cà rốt xào

Canh bắp cải nấu thịt
Cơm dẻo thơm
Bữa phụ: Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk

Đơn vị tính: VND

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	168	20,000	3,360,000	
2	Thịt gà cả con	kg	161	80,000	12,880,000	
3	Trứng gà bóc	quả	1,381	3,500	4,833,500	
4	Giá đỗ, cà rốt	kg	91	25,000	2,275,000	
5	Bắp cải	kg	42	25,000	1,050,000	
6	Thịt lợn	kg	3	137,000	411,000	
7	Hành lá	kg	1	45,000	45,000	
8	Sả	kg	0.5	30,000	15,000	
9	Hành, tỏi, gừng	kg	3	50,000	150,000	
10	Dầu ăn	lít	40	60,000	2,400,000	
11	Mì chính	kg	1.5	70,000	105,000	
12	Hạt nêm	kg	3	60,000	180,000	
13	Nước mắm	lít	8	30,000	240,000	
14	Bột canh	gói	17	5,400	91,800	
15	Đường	kg	2	30,000	60,000	
16	VAT	suất	1,381	2,600	3,590,600	
17	Chất đốt	suất	1381	1,200	1,657,200	
18	N.lau sàn	lít	2	45,000	90,000	
19	N.rửa bát	lít	8	35,000	280,000	
20	Nhân công	công	1381	4,500	6,214,500	
21	Lãi dự kiến	đồng	1381	600	828,600	
22	Chi phí quản lý	đồng	1381	300	414,300	
23	Khấu hao	suất	1381	200	276,200	
24	Nước sạch	suất	1381	150	207,150	
25	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1381	4,000	5,524,000	
Tổng cộng					47,178,850	

Tổng số suất ăn của học sinh	1,381	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	48,335,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	-1,890,200	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	47,178,850	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	-734,050	đồng

Đại diện công ty Hoa Sữa

Đại diện nhà trường



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân



HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Thu Hằng